

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS - ST

Ngày: 11-01-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Thanh Hà – Chuyên viên phòng giáo dục huyện Lâm Hà.

+ Bà Pang Ting Suyl - Giáo viên trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Lâm Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy - Là thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 136/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy T; sinh ngày 14/11/2004; tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Phan Thị T; Gia đình bị cáo có 02 anh em, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Nguyễn Quang M. sinh ngày 06/7/2004; tại Gia Lai; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồ M và bà Nguyễn Thị Hồng V; Gia đình bị cáo có 02 anh em, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Huỳnh Tuấn A. sinh ngày 16/4/2002; tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Huỳnh Thị H; Gia đình bị cáo có 02 chị em, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Duy T: Bà Phan Thị T, sinh năm 1984 (mẹ ruột bị cáo T). Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Nguyễn Quang M: Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1983 (mẹ ruột bị cáo M). Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Duy T và Trần Nguyễn Quang M: Bà Lê Thanh L và bà Nguyễn Ngọc H G – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Bà Luyến có mặt tại phiên tòa còn bà Giang có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị hại: Anh Trần Ngọc H, sinh ngày 12/9/2003. Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn H A, sinh ngày 01/01/2003.
- Anh Đặng Quốc D, sinh ngày 02/8/2003.
- Anh Nguyễn Bá L, sinh ngày 17/10/2003.
- Anh Trần Nguyễn Hải Đ, sinh năm 2002.
- Anh Phạm M H, sinh năm 2002.

Tất cả người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 19/12/2020 Nguyễn Duy T sinh ngày 14/11/2004 cùng với Nguyễn Huỳnh Tuấn A sinh năm 2002 (tên thường gọi là Đ), Trần Nguyễn Quang M sinh ngày 06/4/2004, Phạm M H, Huỳnh Ngọc T, L và Đ đi hát Karaoke tại phòng hát số 3 của quán K thuộc TDP Q, TT Đình Văn, huyện Lâm Hà. Tại phòng hát số 9 của quán karaoke K có nhóm của Trần Ngọc H sinh ngày 12/9/2003 cùng Đặng Quốc D, Nguyễn Bá L, Nguyễn H A, Trần Nguyễn Hải Đ và 05 người đang tổ chức sinh nhật cho bạn học cùng lớp. Tại đây T thấy H đang ở ngoài sân quán nên có hỏi H có lấy chìa khóa xe máy của L hay không thì H nói không lấy. Do có mâu thuẫn từ trước nên H và T có nói nhau qua lại và có những lời lẽ thách thức nhau, khi H đi qua T để vào phòng hát thì H có lấy vai huých vào người T khiêu khích. Lúc này M đi ra ngoài sân thấy vậy nghĩ là T và H đánh nhau nên chạy ra ngoài quán K đi qua bên kia đường nhựa (hướng TDP Q đi TDP H) để tìm hung khí. M đi đến đồng rác thì thấy 01 gậy bóng chày sơn màu đen dài 70cm, M cầm gậy bóng chày cho vào trong áo khoác và mang vào quán karaoke K mục đích để đánh nhau. Thấy M có cầm gậy bóng chày thì T lấy cây gậy này của M đi vào phòng hát số 09 để tìm đánh H. T đi đến vị trí H đang ngồi (H đang ngồi trên ghế salon, T đứng đối diện H và cầm gậy bằng hai tay đánh một cái từ trên xuống sượt qua vai của H thì gậy bóng chày đập xuống ghế. Thấy đánh nhau nên mọi người vào can ngăn thì T bỏ về phòng hát số 03, Tuấn A có lao vào đánh H thì được Hùng ngăn lại và kéo ra ngoài sân quán K để khuyên can không được đánh nhau, lúc này M đã cầm lại gậy bóng chày cất vào trong áo khoác. Do bị đánh nên H bỏ về, khi đi đến gần cổng quán K thì thấy Hùng và Tuấn A đang nói chuyện, H vừa đi ra phía cổng vừa nói “*tụi mày đánh tao đủ chưa*”, Tuấn A nghĩ H về gọi người đến đánh trả thù nên Tuấn A dùng tay không đấm H. T và M nghe đánh nhau ngoài cổng quán K nên đi ra, khi đi M cầm theo gậy bóng chày đang cất trong áo khoác. T, M thấy Tuấn A và H đánh nhau bằng tay. H chạy về phía M và T thì M lấy gậy bóng chày trong áo khoác ra để đánh H thì T dùng tay phải giật lấy gậy bóng chày từ tay M, khi H chạy về phía T cách khoảng 01m đến 1,5m thì T dùng tay phải cầm gậy bóng chày đánh một cái từ trên xuống dưới, hướng từ phải qua trái trúng vào đỉnh đầu H, M lấy mũ bảo hiểm màu đen đang đội trên đầu cầm tay phải đánh một cái từ trên xuống

dưới , hướng từ phải qua trái trúng vào đầu H làm H loạng choạng ngã ngổ ra sau, thấy vậy Tuấn A cũng lao vào dùng chân đá 01 cái trúng vào vùng mặt của H làm H ngã nằm ra phía sau bất tỉnh. Hậu quả Trần Ngọc H bị chấn thương sọ não được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Lâm Đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại sơn màu đen dài 70cm, hình trụ, đầu gậy kích thước 05cm, trên gậy có chữ NZBZJIANSHRN BAT trên thân gậy có 02 vết lõm vào cách nhau 10cm, 01 mũ bảo hiểm sơn màu đen, loại mũ lưới chai, kích thước 26cm x 14cm trên mũ có chữ NAPOLI

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 146/2021/TgT ngày 14/5/2021 của Trung tâm pháp y- sở y tế Lâm Đồng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Ngọc H là 40%. Tổn thương do vật tày gây nên.

Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử các bị can Nguyễn Duy T, Trần Nguyễn Quang M và Nguyễn Huỳnh Tuấn A về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Duy T, Trần Nguyễn Quang M và Nguyễn Huỳnh Tuấn A về tội: “Cố ý gây thương tích”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T và Trần Nguyễn Quang M mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách của mỗi bị cáo từ 48 đến 60 tháng.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Tuấn A từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Ngọc H yêu cầu bồi thường số tiền 330.000.000đồng trong đó không tính số tiền 30.000.000đồng đã nhận của

gia đình ba bị cáo từ ban đầu. Đại diện hợp pháp của các bị cáo và các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên ghi nhận. Gia đình bị cáo T và Tuấn A đã bồi thường xong cho bị hại, đề nghị buộc đại diện hợp pháp của bị cáo M phải tiếp tục bồi thường cho anh H 65.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gậy bóng chày và 01 nón bảo hiểm.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào buổi tối ngày 19/12/2020 các bị cáo Nguyễn Duy T, Trần Nguyễn Quang M và Nguyễn Huỳnh Tuấn A đã có hành vi gây thương tích đối với anh Trần Ngọc H bằng cách dùng gậy bóng chày, mũ bảo hiểm đánh vào đầu anh H, dùng chân đá vào vùng mặt của anh H. Hậu quả làm anh H tổn thương tại vùng đầu với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 40%.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi dùng gậy bóng chày, mũ bảo hiểm là vật tày để đánh vào đầu anh H và dùng chân đá vào vùng mặt của anh H, những vị trí này đều thuộc vùng trọng yếu trên cơ thể con người thì các bị cáo phải ý thức được tính chất nguy hiểm và mong muốn hậu quả xảy ra.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, coi thường kỷ cương pháp luật, đồng thời tác động xấu đến trật tự trị an xã hội. Sự việc xảy ra, theo hồ sơ thể hiện ban đầu anh H có hành vi khiêu khích trước nhưng tại phiên tòa sau khi đối chất thì anh H vẫn khẳng định anh không quen biết các bị cáo, không có việc mâu thuẫn như các bị cáo khai, anh H không hiểu lý do vì sao anh lại bị đánh. Tuy lý do để dẫn đến sự việc các bị cáo đánh anh H thì các bị cáo và anh H khai là khác nhau nhưng nội dung, bản chất sự việc thì cả bị cáo, bị hại khai đều giống nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Sau khi bị cáo T và bị cáo Tuấn A có hành vi đánh anh H tại phòng hát số 9 của quán Karaoke K đã được mọi người can ra thì anh H từ trong quán hát karaoke đi ra phía cổng để đi về. Bị cáo Tuấn A nhìn thấy anh H đi ra lại nghĩ H về gọi người đánh trả thù nên Tuấn A đã dùng tay không đánh H, T - M thấy Tuấn A và H đánh nhau bằng tay không thì T giật lấy gậy bóng chày từ tay M và dùng tay phải cầm gậy bóng chày đánh một cái từ trên xuống dưới trúng đỉnh đầu H, M lấy mũ bảo hiểm đang đội trên đầu đánh một cái trúng vào đầu H làm H ngã ngồi ra sau thì Tuấn A tiếp tục lao vào dùng chân đá một cái trúng vào vùng mặt của anh H làm anh H ngã nằm ra phía sau bất tỉnh. Mặc dù lời khai của các bị cáo mâu thuẫn với lời khai của bị hại về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc các bị cáo đánh anh H nhưng các bị cáo đều thừa nhận thương tích của anh H là do các bị cáo gây ra. Hành vi của bị cáo dẫn đến hậu quả anh H bị chấn thương sọ não với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 40%. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này: Cả ba bị cáo cùng nhau lao vào đánh anh H nhưng không có sự bàn bạc trước nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều có vai trò là người thực hành.

Bị cáo T là người đã có lời nói qua lại thách thức với anh H (theo bị cáo T khai). Từ ban đầu tại phòng hát karaoke số 9 bị cáo T cũng đã lấy gậy bóng chày đánh anh H một cái từ trên xuống nhưng trượt qua vai của anh H. Sau đó tại cổng của quán hát bị cáo T lại tiếp tục giật lấy gậy bóng chày từ tay bị cáo M đánh một cái từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu anh H. Bị cáo M khi thấy bị cáo T và anh H nói nhau qua lại thì nghĩ là T và anh H đánh nhau nên đã đi tìm hung khí và đã tìm thấy 01 gậy bóng chày tại bãi rác nên đã cất giấu vào trong áo khoác mang vào trong quán hát với mục đích để đánh nhau, tại phòng hát số 9 khi T lấy gậy bóng chày từ M vụt H nhưng trượt thì M lại tiếp tục cất gậy bóng chày vào Ti áo khoác. Khi bị cáo M nhìn thấy bị cáo Tuấn A và anh H đánh nhau bằng tay không và anh H chạy về phía bị cáo thì bị cáo lấy gậy bóng chày ra định đánh anh H nhưng bị T giật mất gậy, sau khi T dùng gậy đập vào đầu H thì bị cáo tiếp tục dùng nón bảo hiểm đang đội trên đầu đập vào đầu anh H làm anh H ngã ngội xuống đất. Nếu bị cáo T không giật gậy bóng chày từ tay bị cáo M thì bị cáo cũng đã sử dụng gậy này đánh anh H. Vì vậy, bị cáo T và bị cáo M phải chịu trách nhiệm hình sự bằng nhau.

Bị cáo Tuấn A thấy T đánh anh H tại phòng hát số 9 thì cũng đã lao vào tát vào mặt anh H khoảng 3-4 cái nhưng được can ngăn kéo ra sân. Sau đó, khi thấy anh H từ trong quán đi ra cổng thì bị cáo lại nghĩ anh H về gọi người đến đánh các bị cáo nên lại tiếp tục lao vào dùng tay không đánh anh H. Bị cáo T và M đã đánh anh H ngã ngội xuống đất, hai tay chống phía sau, khi đó anh H đã lâm vào tình trạng hoàn toàn không thể tự vệ được nhưng bị cáo lại tiếp tục dùng chân đá vào vùng mặt của anh H làm anh H ngã nằm ra phía sau bất tỉnh. Bị cáo không sử dụng hung khí để đánh anh H chỉ dùng chân, tay đánh anh H nhưng do bị cáo lao vào đánh nhau với anh H trước nên bị cáo T – M mới cùng lao vào đánh anh H. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi đã thực hiện.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét trong vụ án này các bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T - Tuấn A. Tại phiên tòa, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho cả ba bị

cáo. Vì vậy, cần áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo T - M khi thực hiện hành vi phạm tội và đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì cả hai bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức về pháp luật còn rất hạn chế, không thấy hết được tác hại về hành vi mình đã thực hiện. Vì vậy cần áp dụng Điều 91 Bộ luật Hình năm 2015 sự quy định nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội nhằm giáo dục giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh để có cơ hội trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Tuấn A được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó cần xử lý bị cáo với mức hình phạt dưới khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo T và bị cáo M. Còn bị cáo bị cáo Tuấn A cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người biết sống tuân thủ pháp luật. Bị cáo T – M hiện nay vẫn đang là học sinh, các bị cáo đều có 02 giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự và các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, để tạo cơ hội cho các bị cáo có điều kiện tiếp tục đi học nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo T - M ra khỏi xã hội cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại xác định khi sự việc mới xảy ra thì gia đình 3 bị cáo mỗi gia đình đã đưa cho gia đình bị hại 10.000.000đồng, tổng cộng là 30.000.000đồng. Sau đó, gia đình bị cáo T và gia đình bị cáo Tuấn A mỗi gia đình đã bồi thường thêm cho bị hại 110.000.000đồng. Tại phiên tòa

hôm nay, bị hại yêu cầu không tính số tiền 30.000.000đồng đã nhận ban đầu thì bị hại yêu cầu các bị cáo và đại diện hợp pháp của các bị cáo phải bồi thường cho bị hại 330.000.000đồng, cụ thể bị hại yêu cầu bị cáo T và Tuấn A mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại 120.000.000đồng còn bị cáo M có hoàn cảnh khó khăn nên bị hại yêu cầu bị cáo M bồi thường thêm 90.000.000đồng. Bị cáo Tuấn A và đại diện hợp pháp của bị cáo T – M đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Gia đình bị cáo T và bị cáo Tuấn A mỗi gia đình đã đưa trực tiếp số tiền 110.000.000đồng cho bị hại. Bị cáo Tuấn A đã nộp 10.000.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo biên lai thu tiền ngày 06/10/2021 để bồi thường cho anh H. Gia đình bị cáo T đã nộp 10.000.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo biên lai thu tiền ngày 07/10/2021 để bồi thường cho anh H. Vì vậy, bị cáo T và Tuấn A đã bồi thường xong cho bị hại.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo M là bà V phải có trách nhiệm bồi thường cho anh H là 90.000.000đồng. Bà V đã nộp 25.000.000đồng vào tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo biên lai thu tiền ngày 08/10/2021 và ngày 10/01/2022 để bồi thường cho anh H. Vì vậy, bà V phải tiếp tục bồi thường cho anh H số tiền 65.000.000đồng.

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà gồm: 01 gậy bóng chày, 01 mũ bảo hiểm. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy T, Trần Nguyễn Quang M và Nguyễn Huỳnh Tuấn A phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/01/2022).

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Quang M 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/01/2022).

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Tuấn A 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Duy T và bị cáo Trần Nguyễn Quang M cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng quản lý, giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Bà Nguyễn Thị Hồng V phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại anh Trần Ngọc H số tiền 65.000.000đồng (sáu mươi lăm triệu đồng).

Anh Trần Ngọc H được nhận số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng) do bà V đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo biên lai thu tiền số 0000855 ngày 08/10/2021 và 20.000.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000886 ngày 10/01/2022;

Anh Trần Ngọc H được nhận số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng) do bị cáo Tuấn A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo biên lai thu tiền số 0000852 ngày 06/10/2021.

Anh Trần Ngọc H được nhận số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng) do ông Nguyễn Văn Nhân đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo biên lai thu tiền số 0000854 ngày 07/10/2021.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 gậy bóng chày, 01 mũ bảo hiểm. (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Duy T, Trần Nguyễn Quang M và Nguyễn Huỳnh Tuấn A mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà V.

Báo cho các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/01/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh